

Bản án số: 27/2026/HS-PT
Ngày 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Lâm Hoàng K do có kháng cáo của bị hại Trần Hòa T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

1/- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lâm Hoàng K, sinh ngày 10/01/1977 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thái T1 và bà Đinh Thị T2 (đã chết); vợ: Trần Thị Ngọc Đ; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không, *(bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)*.

2/- Bị hại: Trần Hòa T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, (nay là ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau).

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1980 *(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/01/2026)*;

- Nơi cư trú: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau, *(có mặt)*.

3/- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Minh H – là Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C, *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, Lâm Hoàng K (*em ruột của Lâm Hoàng G*) đang chở bà Lê Thị H1 (*mẹ vợ của K*) từ ấp D, xã K về nhà của mình ở ấp R, xã K, huyện T chơi thì Lâm Phương T3 (*con ruột của G*) gọi điện nói: “*Cha con hồi hôm bị ông T đánh, làm không nổi, B ra coi cha con có sao không*”. Nghe vậy, K điều khiển xe đến nhà của G ở ấp C, xã K (gần Cây xăng B) để hỏi chuyện. Khi đến nơi, K hỏi G: “*Hồi hôm thằng T đánh anh có sao không?*”, G trả lời: “*Thành nó đánh tao bầm cái tay*”, K hỏi: “*Rồi sao thằng T đánh anh?*”, G trả lời tiếp: “*Hồi hôm dì cháu nó cự cãi, đánh lộn, tao ra can rồi thằng T nó đánh tao*”. Sau khi nghe xong, K hỏi “*Anh Hai H2 đâu?*” (*Cha vợ của T*), ông G trả lời “*ông ở đâu bên vừa Ngân đó*” thì K nói “*Để qua gặp anh Hai H2 nói chuyện*”. Khi K xuống vừa Ngân Kiều 1 tìm không gặp ông H2 thì lên hỏi ông G “*Rồi thằng T ở đâu*” thì ông G trả lời “*nó ngồi đâu ở bên vừa đó*”, K bực tức tự ý đi xuống phía sau bếp lấy cây dao (*loại dao yếm*) cán và lưỡi bằng kim loại, màu nâu đen, dài 35,5cm giấu phía sau lưng quần, rồi đi đến vừa Ngân Kiều 2 (*cách nhà G khoảng 50 mét*) để tìm T giải quyết mâu thuẫn. Khi đến vừa Ngân Kiều 2, K thấy có 04 người thanh niên đang ngồi ở ghế đá nên bước vào hỏi: “*Ai là chồng con N?*”, T đứng lên nói: “*Tôi nè*”, K liền xông đến dùng tay phải đánh vào người T liên tiếp 03 cái nhưng T dùng tay đỡ và câu cổ của K ôm lại để đánh trả. K đưa tay phải ra phía sau lấy cây dao giấu trong lưng quần ra chém liên tiếp 03 cái từ ngoài vào trong, từ trên xuống trúng vào đầu và lưng của T gây thương tích. Ngay lúc này, Trần Văn L (*em của T*), Ôn Quốc T4 và Đinh Văn T5 lao vào tước cây dao trên tay của K. Sau đó, K và T tiếp tục câu vật, xô đẩy ra hướng lộ xe thì Trịnh Bạch H3 (*vợ của G*) chạy đến ngăn và đưa K về, còn T bị chảy máu ở đầu nên được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh C điều trị vết thương.

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 299/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2024 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh C đối với Trần Hòa T, sinh ngày 19/9/1983 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hòa T tại thời điểm giám định là 4% (*bốn phần trăm*).

* Kết luận khác: Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, mô liên kết dưới da. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tại Công văn số 32/BV-KHTH ngày 07/01/2025 của Bệnh viện Đ – Sở Y tế tỉnh C về việc xác định thương tích của bệnh nhân Trần Hòa T thể hiện:

Sau khi hội chẩn trên hồ sơ bệnh án của bệnh nhân Trần Hòa T, sinh năm 1983. Bệnh viện xác định thương tích của bệnh nhân như sau:

- + Vết thương vùng thái dương trái khoảng 8cm, chảy máu.
- + 02 Vết xước da bả vai trái kích thước 1 khoảng: 6cm x 0,2cm; kích thước 2 khoảng: 8cm x 0,2cm.
- + Không có vết thương “Sây sát lưng khoảng 5x5cm”.

Kết luận: Bệnh nhân Trần Hòa T, sinh năm 1983 nằm viện ngày 16/11/2024, ra viện ngày 22/11/2024 có những thương tích: Vết thương vùng thái dương trái khoảng 8cm, chảy máu; 02 vết xước da bả vai trái: kích thước 1 khoảng 6cm x

0,2cm; kích thước 2 khoảng 8cm x 0,2cm.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 20/KLTTCT-TTPY ngày 21/01/2025 của Trung tâm P – Sở Y tế tỉnh C đối với Trần Hòa T, sinh ngày 19/9/1983 kết luận:

- 01 vết sẹo xước bả vai trái kích thước 06cm x 0,2cm: 02% (hai phần trăm). Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hòa T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

* Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, mô liên kết dưới da. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 299/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2024 và Giám định bổ sung là 06% (sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng K 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13/9/2025, bị hại Trần Hòa T kháng cáo Bản án sơ thẩm số 22/2025/HS-ST, ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo hướng:

+ Chuyển tội danh của bị cáo Lâm Hoàng K từ “*Cố ý gây thương tích*” sang tội “*Giết người*”

+ Thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lâm Hoàng K từ cấm đi khỏi nơi cư trú thành tạm giam;

+ Khởi tố bổ sung ông Lâm Hoàng G đồng phạm với bị cáo Lâm Hoàng K;

+ Tăng mức hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo Lâm Hoàng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Trần Hòa T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Hòa T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của người bị hại là nơi hiểm yếu, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo là giết người; Bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội có tính chất côn đồ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo; Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/11/2024, sau khi hay tin anh ruột của mình tên là Lâm Hoàng G đã anh Trần Hòa T đánh. Nên bị cáo Lâm Hoàng K lấy cây dao (*loại dao yếm*) dài 35,5cm giấu phía sau lưng quần để tìm bị hại Trần Hòa T hỏi chuyện. Khi gặp được bị hại Trần Hòa T thì bị cáo đã dùng tay đánh vào người bị hại. Từ đó giữa bị cáo Lâm Hoàng K với bị hại Trần Hòa T câu vật nhau. Trong lúc câu vật thì bị cáo Lâm Hoàng K đã dùng dao mang theo chém nhiều cái vào người bị hại gây ra thương tật cho người bị hại với tỷ lệ 6%.

[2]- Xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Lâm Hoàng K có phạm tội giết người như kháng cáo của người bị hại đã nêu hay không?. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi bị cáo Lâm Hoàng K tìm gặp được bị hại Trần Hòa T, ngay lúc đó bị cáo Lâm Hoàng K không có dùng dao để chém, mà chỉ dùng tay đánh bị hại; Cho đến khi 02 người câu vật nhau thì lúc này bị cáo Lâm Hoàng K mới sử dụng dao chém vào người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo Lâm Hoàng K không có ý thức tước đoạt tính mạng của người bị hại và thực tế thương tích của người bị hại Trần Hòa T cũng chỉ bị tỷ lệ thương tật 6%, nên Bản án Hình sự sơ thẩm 22/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra. Vì vậy kháng cáo của người bị hại yêu cầu chuyển tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo Lâm Hoàng K không có căn cứ chấp nhận.

[3]- Xét kháng cáo của bị hại Trần Hòa T yêu cầu phải xử lý hình sự đối với ông Lâm Hoàng G do đồng phạm với bị cáo Lâm Hoàng K. Căn cứ vào các tài liệu

chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì không có cơ sở quy kết ông Lâm Hoàng G có hành vi xúi giục hay giúp sức gì cho bị cáo Lâm Hoàng K để thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Trần Hòa T như đã nêu phần trên; Nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý hình sự đối với ông Lâm Hoàng G là phù hợp.

[4]- Xét kháng cáo của bị hại Trần Hòa T yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lâm Hoàng K. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy ở bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều chấp hành tốt. Nên không thuộc trường hợp phải tạm giam theo điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[5]- Xét kháng cáo của bị hại Trần Hòa T yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy người bị hại điều trị nội trú tại bệnh viện Đ từ ngày 16/11/2024 đến ngày 22/11/2024 thời gian 07 ngày chỉ thể hiện tiền thuốc có hóa đơn chứng từ = 2.579.922đ. Tuy nhiên khi xem xét phần trách nhiệm dân sự bản án sơ thẩm đã xem xét chấp nhận toàn bộ các khoản chi phí hợp lý cho người bị hại được hưởng như sau:

- Tiền xe (cấp cứu đi và về), tiền thuốc và viện phí = 6.179.922đ
- Tiền mất thu nhập 7 ngày (400.000đ X 7 ngày) = 2.800.000đ
- Tiền ăn, uống 7 ngày (148.500đ X 7 ngày) = 1.039.500đ
- Tiền mất thu nhập phục hồi sức khỏe (148.500đ X 7 ngày) = 1.039.500đ
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (148.500đ X 7 ngày) = 1.039.500đ
- Tiền đền bù tổn thất tinh thần (2.340.000đ X 7 tháng) = 16.380.000đ
- Tiền thuê xe đi giám định = 4.000.000đ.

Đối với khoản người bị hại điều trị nội trú tại Trung Tâm y tế huyện U từ ngày 20/02/2025 đến ngày 24/02/2025 thời gian 05 ngày. Lần điều trị này của người bị hại là điều trị do bị V phế quản phổi, đây không phải là hậu quả do bị cáo gây ra, đáng lẽ ra không được chấp nhận bồi thường; Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lâm Hoàng K đã tự nguyện đồng ý bồi thường tiền xe, tiền viện phí và chi phí y tế cho người bị hại đã được tòa cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Hoàng K và buộc bị cáo Lâm Hoàng K phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Trần Hòa T lần điều trị này với số tiền = 2.451.228đ khoản tiền này là có lợi cho người bị hại.

Vì vậy kháng cáo của bị hại Trần Hòa T yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự là không có căn cứ chấp nhận.

[6]- Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị hại Trần Hòa T. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên ở tại tòa.

[7]- Bị hại Trần Hòa T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Hòa T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hoàng K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/- Căn cứ a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng K mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Lâm Hoàng K phải bồi thường cho bị hại Trần Hòa T tổng số tiền = 34.929.650 (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi*) đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo Lâm Hoàng K đã nộp số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0001308 ngày 19/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (*nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau*) để khắc phục hậu quả cho bị hại; Số tiền này sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Các phần khác của Quyết định bản án Hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG QUỐC KHÔI